**Tuần 15**

**Thứ hai ngày 13 tháng 12 năm 2021**

**Tiếng Việt**

## BÀI ĐỌC 1: NẤU BỮA CƠM ĐẦU TIÊN

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ; biết ngắt nghỉ đúng các câu thơ, khô thơ. bước đâu đọc bài thơ với giọng vui, dí dỏm.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài thơ: Bài thơ khen ngợi bạn nhỏ chăm chỉ làm việc nhà giúp bố mẹ đỡ vất vả.

- Nhận biết những tiếng bắt vần với nhau trong khổ thơ. Nhận diện được văn bản thơ (thơ 5 chữ).

- Biết bày tỏ sự yêu thích với hình ảnh của bạn nhỏ trong bài thơ, cảm nhận được tình cảm đẹp đẽ của bạn nhỏ với cha mẹ và người thân trong gia đình.

- Nhận biết được câu theo mẫu Ai làm gì?, Ai thế nào?.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo;

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với bố mẹ; chăm chỉ, biết phụ giúp gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính,

2**. Học sinh:** Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. HĐ Mở đầu**  ***Mục tiêu:*** *Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.*  **\*Chia sẻ về chủ điểm**  - GV chiếu các câu ca dao lên bảng, YC HS chọn từ *cha, mẹ, con* phù hợp với ô trống trong mỗi câu ca dao.  - GV mời một số HS trả lời.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, chốt đáp án:  (1) Công **cha** như núi ngất trời  Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.  (2) Có vàng, vàng chẳng hay phô  Có con, **con** nói trầm trồ mẹ nghe.  (3) Ơn cha nặng lắm **con** ơi  Nghĩa **mẹ** bằng trời chín tháng cưu mang.  *Các câu ca dao trên nói đến ai, nói điều gì*?  **\*Giới thiệu Bài đọc 1: Nấu bữa cơm đầu tiên**  - GV giới thiệu bài: *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng học bài* ***Nấu bữa cơm đầu tiên*** *để xem bạn nhỏ đã chuẩn bị cho bữa cơm như thế nào.*  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  ***Mục tiêu:*** *Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.*  - GV đọc mẫu toàn bài - bước đâu đọc bài thơ với giọng vui, dí dỏm.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp các khổ thơ  **- Luyện đọc từ khó kết hợp với giải nghĩa từ*.***  **\* Khổ 1:** đọc đúng từ “thức chan, thức gắp và cách ngắt nhịp thơ.  - Giải nghĩa từ: thức gắp  *-* Hướng dẫn đọc khổ 1.  **\*Khổ 2:**  - Ngắt cuối mỗi dòng thơ, đọc đúng từ “đũa”-GV đọc mẫu.  - Hướng dẫn đọc K2- GV đọc mẫu  **\*Khổ 3:**  - Cách ngắt nhịp thơ, đọc đúng từ “nhọ”-GV đọc mẫu.  - Hướng dẫn đọc K3- GV đọc mẫu  + Đọc nối tiếp các khổ  + HD đọc cả bài.  + Cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vui, dí dỏm.giọng vừa phải, không đọc quá to.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  ***Mục tiêu:*** *Tìm hiểu nội dung văn bản.*  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV: *+ Qua bài thơ, em hiểu điều gì?*  **=> GV chốt**: *Bài thơ khen ngợi bạn nhỏ chăm chỉ biết làm việc nhà giúp bố mẹ đỡ vất vả.*  **3. HĐ Luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:** Nhận biết được kiểu câu *Ai thế nào?*, nhận biết được các tiếng bắt vần với nhau.  **BT 1: Các câu dưới đây thuộc mẫu câu nào?**  a) Bạn nhỏ rất chăm chỉ.  b) Bạn nhỏ lau từng chiếc bát.  c) Má bạn nhỏ hồng ánh lửa  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án  **BT 2: Những tiếng trong khổ thơ cuối bắt vần với nhau:**  a. Tiếng nữa và tiếng nồi  b. Tiếng rồi và tiếng nồi  c. Tiếng nồi và tiếng lửa  - Yêu cầu HS đọc câu mẫu.  - YC HS đọc chậm rãi khổ thơ cuối (Chẳng còn thiếu gì nữa / Cái gì cũng đủ rồi / Lại thừa vết nhọ nồi / Trên má hồng ảnh lửa.).  -> Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  => GV chốt đap án  **4. Vận dụng. 3-4’**  **\**Mục tiêu****:HS luyện đọc đoạn, bài .*  - Trò chơi: Ô cửa bí mật  \*Luật chơi:  +Có tất cả 4 ô cửa: 3 ô cửa tương ứng với 3 khổ thơ, 1 ô cửa là toàn bài thơ. HS lần lượt lựa chọn ô cửa rồi thực hiện.  -> GV chốt: Qua bài học hôm nay, chúng ta có thể thấy rằng bạn nhỏ rất chăm chỉ biết làm việc nhà giúp bố mẹ đỡ vất vả.  + Các em cần làm gì để giúp đỡ ba mẹ?  **5. Củng cố. 1-2’**  *\*Mục tiêu: Ghi nhớ khắc sâu bài học*  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương những HS học tốt.  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tập đọc Sự tích cây vú sữa. | - HS quan sát, đọc các câu ca dao.  - Một số HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS TL: Các câu ca dao trên đều nói đên công ơn to lớn của cha mẹ với con cái. /... công ơn và tình cảm sâu nặng của cha mẹ với con cái.  - HS lắng nghe.  - Mở SGK  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp.  -Thảo luận nhóm 2 tìm từ, câu khó đọc-> chia sẻ  - HS đọc theo dãy.  - Hs giải nghĩa.  - HS đọc.  - HS đọc theo dãy.  - HS đọc.  - HS đọc theo dãy.  - HS đọc.  - HS đọc nối tiếp các khổ.  - 1,2 HS đọc.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. VD:  Câu 1:  HS 1: Bạn nhỏ trong bài thơ làm việc gì?  HS 2: Bạn nhỏ trong bài thơ nấu bữa cơm đầu tiên.  Câu 2:  HS 2: Mâm cơm được bạn nhỏ chuẩn bị như thế nào? Chọn ý đúng:  a) Chuẩn bị rất đầy đủ.  b) Chỉ thiếu trái ớt phần bố.  c) Có thêm một vết nhọ nồi trên má.  HS 1: a).  Câu 3:  HS 1: Bạn nghĩ bố mẹ sẽ nói gì khi thấy vết nhọ nồi trên má con? Chọn ý bạn thích:  a) Con có vết nhọ trên má kìa!  b) Ôi, con tôi đảm đang quá!  c) Lần đầu nấu cơm vất vả quá!  HS 2: *HS chọn theo ý thích.*  - HS lắng nghe.  -HS TL: Bạn nhỏ chăm chỉ, chu đáo, tự giác làm việc nhà giúp đỡ bố mẹ. / Bạn nhỏ chăm làm việc nhà, thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm đến bố mẹ và gia đình. / ...)  - HS thảo luận nhóm đôi, làm BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  + Trả lời: Mẫu câu *Ai thế nào?*.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS đọc câu mẫu  - HS thảo luận nhóm đôi  - Các nhóm trình bày bài làm + *Tiếng bắt vần với nhau trong khổ thơ cuối là tiếng rồi và tiếng nồi (ý b). b) Tiếng* ***rồi*** *và tiếng* ***nồi****.*  - Lớp sửa sai nếu có    - HS lựa chọn ô cửa và thực hiện.  - 2-3 HS đọc toàn bài.  - HS chú ý  - HS chia sẻ  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………..

**Toán**

**Tiết 71:ĐIỂM - ĐOẠN THẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng

- Đọc tên các điểm, đoạn thẳng

- Biết kẻ đoạn thẳng qua 2 điểm

**2. Năng lực**

*-* Góp phần phát triển năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết được các vấn đề thực tiễn, đơn giản liên quan tới điểm và đoạn thẳng.

- Phát triển năng lực Toán học: Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Rèn phẩm chất chăm học, tự tin, yêu khoa học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy tính; 1 đoạn dây,…

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1, Hoạt động mở đầu: 3p**  - GV: Cho học sinh chơi trò chơi  Tìm vật có hình vuông, hình chữ nhật.  GV chiếu tranh cho HS thảo luận nhóm đôi, tìm ra các đồ vật trong bức tranh có hình vuông, hình chữ nhật.  - Hình vuông, hình chữ nhật có phải là hình tứ giác không? Vì sao?  - GV dẫn dắt vào bài – ghi đề bài lên bảng: *“Điểm”- “đoạn thẳng”.*  **2. Hình thành kiến thức mới 12’**  **1. Giới thiệu “Điểm”- “đoạn thẳng”.**  - Dùng phấn màu chấm lên bảng: Đây là cái gì?  - Chốt: Đó chính là "điểm". Để kí hiệu về điểm người ta dùng các chữ cái in hoa  - GV viết chữ A và đọc là điểm A  - GV yêu cầu HS suy nghĩ viết điểm B bên cạnh điểm A  - GV và HS nhận xét bài bạn trên bảng  - Yêu cầu HS đọc điểm B  - GV yêu cầu HS lấy bảng con, mỗi HS vẽ 1 điểm bất kì vào bảng con  - GV nhận xét, giới thiệu cách đọc các điểm M (em mờ), N (e nờ), D (đê)…  **2. Giới thiệu đoạn thẳng**  - GV và HS cùng thực hiện: Căng sợi dây trước mặt  -Chốt: Đây là đoạn thẳng  - GV yêu cầu HS lấy nháp, vẽ 2 điểm A, B vào nháp. Sau đó nối điểm A với điểm B  => GV quan sát, nhận xét cách nối, kết luận: *Đây là đoạn thẳng AB.GV lưu ý: Nối thẳng 2 điểm lại thì ta được 1 đoạn thẳng. Khi đọc đoạn thẳng, ta đọc các điểm theo thứ tự các chữ cái: Đoạn thẳng AB*  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành 15’**  **Bài 1 (SGK/Trang 84)**  -Gọi HS đọc và nêu yêu cầu của bài  - GV nêu yêu cầu về cách thực hiện:  + Mỗi bạn sẽ đọc tên 2 điểm và đoạn thẳng tương ứng, theo thứ tự từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; cho HS thực hiện theo nhóm đôi.  - Mời đại diện một số nhóm nêu kết quả  - GV hỏi:  + Bài có mấy đoạn thẳng?  + Đoạn thẳng nào dài nhất? (ngắn nhất)  + Khi viết tên điểm, em lưu ý gì?  - GV nhận xét, chốt: *ghi tên điểm cần ghi bằng chữ in hoa*  **Bài 2 (SGK/Trang 84)**  -GV HS đọc đề bài  - Bài yêu cầu gì?  - Bài có mấy hình?  - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4, vận dụng kiến thức làm bài.  - Mời đại diện một số nhóm nêu kết quả  - GV nhận xét, chốt kiến thức: **Cứ 2 điểm sẽ có 1 đoạn thẳng**  **Bài 3 (SGK/Trang 85)**  -GV HS đọc đề bài  - Bài yêu cầu gì?  ? Để vẽ đoạn thẳng chúng ta sẽ dùng dụng cụ gì?  \* GV giới thiệu dụng cụ để vẽ đoạn thẳng.  - GV giơ thước thẳng và nêu: Để vẽ đoạn thẳng ta thường dùng thước thẳng. Cho HS lấy thước thẳng, GV HD HS quan sát mép thước, dùng ngón tay di động theo mép thước để biết mép thước “thẳng”… b.  \*GV HD HS vẽ đoạn thẳng theo các bước sau:  - Bước 1: Dùng bút chấm một điểm rồi chấm một điểm nữa vào tờ giấy. Đặt tên cho từng điểm.  - Bước 2: Đặt mép thước qua điểm A và điểm B dùng tay trái giữ cố định thước. Tay phải cầm bút, đặt đầu bút tựa vào mép thước và tì trên mặt giấy tai điểm A, cho đầu bút trượt nhẹ trên mặt giấy từ điểm A đến điểm B.  - Bước 3: Nhấc thước và bút ra. Trên mặt giấy có đoạn thẳng AB.  \* GV cho HS vận dụng kiến thức vẽ đoạn thẳng vừa học làm các ý a, b, c vào VBT  - GV quan sát, lưu ý HS vẽ sao cho thẳng, không lệch các điểm  - Yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau  - *Muốn vẽ đoạn thẳng cần phải có mấy điểm?*  *- Khi vẽ đoạn thẳng, em lưu ý điều gì?*  - GV nhận xét, chốt cách đặt thước, để vở, cách vẽ đoạn thẳng  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm 5’**  **Bài 4 (SGK/Trang 86)**  -Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh, trả lời các câu hỏi:  + Bạn voi thích làm gì?  + Bạn đã dùng các đoạn thẳng tạo ra được các chữ cái (số) nào?  + Em hãy đọc tiếng mà bạn voi đã ghép được từ mỗi chữ cái đó?  - Cho học sinh chơi trò chơi: ***Ai nhanh, ai đúng*** dùng các đoạn thẳng để tạo hình tên của mình  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi  **\* Củng cố - Dặn dò**  - Em vừa học bài gì?  - Em thích nhất điều gì trong tiết học hôm nay?  - GV nhận xét tiết học - dặn dò HS chuẩn bị *Bài 43: Đường thẳng - Đường cong - Đường gấp khúc* | - HS cả lớp tham gia chơi:  Tìm vật có hình vuông, hình chữ nhật  - HS trả lời.  - HS nghe, nối tiếp nhắc lại tên đề bài  - Đây là một dấu chấm; một dấu chấm tròn; một điểm....  - HS nghe, ghi nhớ  - 3, 4 HS đọc – lớp ĐT  - 1 HS lên bảng, lớp theo dõi  - GV và HS nhận xét bài bạn trên bảng  - 3, 4 HS đọc – lớp ĐT.  - HS làm bài  - HS lắng nghe, luyện đọc tên các điểm  - HS làm theo yêu cầu của GV: Căng sợi dây trước mặt  - HS căng sợi dây và đọc: Đoạn thẳng  - HS lắng nghe, làm theo yêu cầu: vẽ 2 điểm A, B vào nháp. Sau đó nối điểm A với điểm B  - HS nối tiếp đọc**: Đoạn thẳng AB, lớp ĐT**  -HS đọc: Đọc tên các điểm và các đoạn thẳng trong hình sau  - Thảo luận nhóm đôi đọc tên 2 điểm và đoạn thẳng tương ứ  - Đại diện một số nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét: **Điểm A và điểm B, đoạn thẳng AB…**  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe, sửa sai nếu có)  - HS đọc  - Bài yêu cầu: Đếm số đoạn thẳng trong mỗi hình sau.  - Bài có 4 hình  - GV cho HS thực hiện theo nhóm 4.  - Đại diện một số nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét:  + H1: 3 đoạn thẳng  + H2: 4 đoạn thẳng  + H3: 6 đoạn thẳng  + H4: 5 đoạn thẳng  - HS lắng nghe, sửa sai( nếu có)  - HS đọc  - Bài yêu cầu vẽ đoạn thẳng  - Thước kẻ  - HS lắng nghe và theo dõi sự hướng dẫn của GV.  - HS giới thiệu thước của mình  - HS theo dõi GV vẽ đoạn thẳng  - HS thực hành vẽ đoạn thẳng theo sự hướng dẫn của GV  - HS thực hành làm VBT  - Yêu cầu HS đổi chéo vở  *- Muốn vẽ đoạn thẳng cần phải có 2 điểm.*  *- HS trả lời: vẽ thẳng, vẽ từ trái sang phải …*  - HS lắng nghe, sửa sai( nếu có)  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS theo dõi GV thực hiện vẽ đoạn thẳng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

…………………………………………………...………………………………

Tự nhiên – Xã hội

**TIẾT - BÀI 11: MUA, BÁN HÀNG HÓA (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học, học sinh có khả năng:**

**1. Về kiến thức, kỹ năng:**

- Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.

- HS đặt được câu hỏi để tìm hiểu về hoạt động mua, bán hàng hóa.

- HS biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- HS có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

- HS biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng.

**2. Năng lực**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

Góp phần phát triển phẩm chất trách nhiệm, đức tính trung thực cho HS

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Máy tính,…

- HS : SGK, Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của giáo viên** | **HĐ của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu 5’**  *Mục tiêu****:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  - GV tổ chức cho HS hoạt động “Đi chợ mua sắm”  Luật chơi:  - Lớp được chia thành 2 đội chơi, mỗi đội được chia 1 phần bảng. Trên từng phần bảng ghi: Hàng thực phẩm, Đồ dùng học tập  - Các đội lần lượt lên viết tên hàng hóa vào phần bảng của mình cho phù hợp.  - Sau 2 phút, đội nào ghi được nhiều đáp án chính xác hơn, đội đó chiến thắng.  - GV nhận xét, khen ngợi  **2. Hình thành kiến thức 15’**  **\* Hoạt động 5: Những việc làm khi mua hàng hóa**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png- GV chia lớp thành các nhóm 6. Mỗi nhóm được phát bộ thẻ gồm sáu thẻ chữ như ở SGk trang 56:  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  *+ Nhóm chẵn: Lựa chọn và sắp xếp thứ tự các việc làm khi mua hàng ở chợ.*  *+ Nhóm lẻ: Lựa chọn và sắp xếp thứ tự các việc làm khi mua hàng ở siêu thị.*  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  **3. Luyện tập thực hành 13’**  **\* Hoạt động 6: So sánh việc mua hàng ở chợ và siêu thị**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:  *+ Mua hàng ở chợ và mua hàng ở siêu thị khác nhau như thế nào?*  *+ Theo em, vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua hàng?*  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  **4. Vận dụng trải nghiệm 7’**  *Mục tiêu: áp dụng bài học vào cuộc sống*  \* Tổ chức cho HS trò chơi “**Người tiêu dùng thông thái”.**  - Sử dụng các hình ảnh hàng hóa và giá tiền của các hàng hóa với nhiều giá trị khác nhau  - HS lựa chọn các mặt hàng mình định mua và thi đoán giá  - Tổng kết trò chơi  - Nhắc hs phải biết mua bán 1 cách hợp lý, phù hợp với điều kiện của mình. | - HS tham gia trò chơi  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Thứ tự các việc làm khi mua hàng ở chợ: thẻ 3, 6, 2, 1.  + Thứ tự các việc làm khi mua hàng ở siêu thị: Thẻ 3, 6, 4, 5.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Mua hàng ở siêu thị khác ở chợ là không phải trả giá hàng hóa cần mua và phải trả tiền ở quầy thanh toán.*  *+ Phải lựa chọn hàng hóa có chất lượng trước khi mua để chọn được hàng hóa có chất lượng, theo nhu cầu và phù hợp với số tiền của mình.*  - HS tham gia trò chơi  -Chia sẻ cảm xúc sau khi chơi  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Thứ ba ngày 14 tháng 12 năm 2021

**Toán**

**TIẾT 72: ĐƯỜNG THẲNG - ĐƯỜNG CONG - ĐƯỜNG GẤP KHÚC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

- Nhận biết được 3 điểm thẳng hàng là 3 điểm cùng nằm trên một đường thẳng.

- Hs chỉ ra được đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong mỗi hình cụ thể.

- Nêu tên được 3 điểm thẳng hàng.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng toán học để làm được các bài toán vận dụng thực tế.

**2. Năng lực**

*-* Góp phần phát triển năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết được các vấn đề thực tiễn *(HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn)*

- Phát triển năng lực Toán học: Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Rèn phẩm chất chăm học, tự tin, yêu khoa học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV:** Bài giảng điện tử, một số hình ảnh về đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và 3 điểm thẳng hàng,…

**- HS:** Thước thẳng, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1, Hoạt động mở đầu: 3p**  - Gv cho HS quan sát tranh.  - Nói cảm nhận con đường thẳng tắp, con đường uốn cong.  - GV giới thiệu bài và viết tên bài lên bảng.  **2. Hình thành kiến thức mới: (15 - 18p)**  **a. Giới thiệu đường thẳng:**  **-** Gv đưa hình ảnh đường thẳng lên và giới thiệu với HS: Đây là đường thẳng.  - Các em hãy quan sát hình ảnh đường thẳng như là chúng ta đi qua con đường thẳng hoặc là sa mạc, những cánh đồng thẳng tắp…. Đường thẳng nó không có một điểm giới hạn nào cả thì gọi là đường thẳng  - Đường thẳng khác với đoạn thẳng ở điểm nào?  GV: Đường thẳng là một đường dài vô hạn, thẳng tuyệt đối và không có giới hạn về hai phía.  - Lấy ví dụ về đường thẳng  - GV yêu cầu HS thực hành vẽ vào vở, chụp hình gửi GV.  - Nêu cách vẽ đường thẳng  **b. Giới thiệu ba điểm thẳng hàng:**  - Gv vẽ một đường thẳng và hỏi: Em có nhận xét gì về hình ảnh cô vừa vẽ?  - Gv chấm thêm 3 điểm A, B, C lên đường thẳng và nói: Ba điểm A, B, C cùng nằm trên một đường thẳng. Vậy A, B, C là ba điểm thẳng hàng.  - Trên đường thẳng này gồm có mấy điểm? Là những điểm nào?  - Ba điểm cùng nằm trên một đường thẳng là 3 điểm như thế nào?  - Ba điểm thẳng hàng là 3 điểm như thế nào?  - Gọi yêu cầu HS chấm thêm 3 điểm lên đường thẳng HS vừa vẽ để có 3 điểm thẳng hàng.  **c. Giới thiệu đường cong:**  - Gv cho HS quan sát hình ảnh đường cong, rồi giới thiệu đây là đường cong  - Các em hãy quan sát vào hình vẽ đường cong như là chúng ta đi ngoằn ngoèo qua các dãy núi…..Đường cong nó có nhiều hình dạng khác nhau.  **d. Đường gấp khúc:**  - Cho Hs quan sát hình ảnh đường gấp khúc và giới thiệu đây là đường gấp khúc.  - Đường gấp khúc ABCD gồm mấy đoạn thẳng? Là những đoạn thẳng nào?  - GV: Đường gấp khúc gồm các đoạn thẳng nối liền với nhau.  **3. Hoạt động thực hành: (8p)**  **Bài 1 (SGK/Trang 86)**  - HS đọc thầm bài 1  - Yêu cầu HS đọc to yêu cầu bài 1  - Bài 1 yêu cầu em làm gì?  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ và trả lời miệng bằng cách lên bảng chỉ ra đường thẳng, đường cong trong mỗi hình.  - Cả lớp nhận xét đánh giá bài làm của bạn  - Gv đưa đáp án đúng  a. Đường thẳng màu đỏ, đường cong màu xanh.  a. Đường thẳng màu vàng, đường cong màu cam.  a. Đường thẳng màu xanh, đường cong màu đen.  *- Qua bài tập 1 đã cung cấp thêm cho em kiến thức gì?*  - Gv nhận xét, chốt kiến thức về đường thẳng, đường cong  **4. Hoạt động vận dụng: (6p)**  - Gv giới thiệu tên trò chơi: “ Ai nhanh ai đúng.”  - Gv nêu luật chơi: Gv đưa ra một số hình ảnh về đường thẳng đường cong. Yêu cầu các em quan sát và chỉ ra đâu là đường thẳng đâu là đường cong. Nhóm nào nhanh hơn và đúng thì nhóm đó sẽ thắng.  - Chia lớp làm 2 nhóm, mỗi nhóm 4 em  - Yêu cầu cả lớp nhận xét  - GV nêu câu hỏi:  + Ba điểm A, B, C cùng nằm trên một đường thẳng được gọi là gì?  - Gv tổng kết và nhận xét tiết học. | - Quan sát tranh.  - Nói cảm nhận của mình  - Hs lắng nghe và nhắc lại tên bài.  - HS nhắc lại: Đây là đường thẳng  - Hs quan sát  - HS trả lời: *Đường thẳng nó không có một điểm giới hạn nào cả thì gọi là đường thẳng. Đoạn thẳng thì tạo nên bởi các điểm nên có giới hạn*  VD: Đường đi, thước kẻ  - Thực hành vẽ trên vở:  - Hs nêu: *Đặt thước kẻ 1 đường thẳng (chú ý không đánh dấu điểm trên đường thăng đó)*  - Đây là đường thẳng.  - HS quan sát.  - Gồm 3 điểm là điểm A, điểm B và điểm C  - Là 3 điểm thẳng hàng.  - Là 3 điểm cùng nằm trên 1 đường thẳng.  - 1 HS chấm thêm 3 điểm. VD: C, D, E  - HS nhắc lại: Đây là đường cong  - HS quan sát  - Hs quan sát  - Gồm 3 đoạn thẳng là AB, BC và CD  - HS nhắc lại  - Cả lớp đọc thầm yêu cầu bài 1  - 2 HS đọc to yêu cầu bài 1, cả lớp quan sát  - Hs trả lời  - 3 Hs lên bảng chỉ  - Cả lớp nhận xét bài của 3 HS trên bảng  - HS đối chiếu với bài làm của mình  - HS trả lời  - HS lắng nghe    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - 2 nhóm lên chơi.  - Cả lớp nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

…………………………………………………...……………………………..

……………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

BÀI ĐỌC 2:SỰ TÍCH CÂY VŨ SỮA

**I. YÊU CẦU** CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy truyện Sự tích cây vú sữa; biết ngắt hơi họp lí ở các dấu câu. Biết đọc truyện với giọng kể nhẹ nhàng, xúc động.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải cuối bài. Hiểu ý diễn đạt qua các hình ảnh: mỏi măt chờ mong, (lả) đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con, (cây) Xoà cành ôm cậu.

- Hiểu ý nghĩa truyện: *Tình yêu thương con sâu nặng của người mẹ. Từ hiểu biết đó, thêm trân trọng tình cảm sâu nặng của cha mẹ với con, mong muốn trở thành đứa con ngoan, không làm cha mẹ buồn phiền.*

- Luyện tập nói lời xin lỗi, lời an ủi.

- Dựa vào câu chuyện, biết cùng bạn hỏi đáp theo mẫu/ Ai / (con gì, cái gì) thế nào?.

- Cảm nhận vẻ đẹp của các chi tiết, hình ảnh đẹp và lời kế trong câu chuyện. Cảm nhận được tình mẹ con thật cảm động, đẹp đẽ.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất**:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Góp phần bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm (Biết yêu thương và quan tâm những người thân trong gia đình.)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên : Máy tính, …..

2. Học sinh :- Vở bài tập tiếng việt tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu**  *\*Mục tiêu: Tạo tâm thế tốt cho HS vào bài học*  - Hát bài : Ba ngọn nến lung linh  - Hỏi: *Trong lớp ta có bạn nào từng ăn quả vú sữa? Em cảm thấy vị ngon của quả ntn?*  - Giới thiệu: Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu sự tích của loại quả ngon ngọt này. Đó là sự tích cây vú sữa.Sự tích là những câu chuyện của người xưa giải thích về nguồn gốc của cái gì đó, còn được kể lại. VD: Sự tích trầu cau, sự tích bánh chưng, bánh giày …  **2. HĐ Hình thành kiến thức 15-17’**  *\*Mục tiêu: Đọc trôi chảy toàn bài. Hiểu nghĩa của những từ được chú giải cuối bài.*  **HĐ1.Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài.( Biết đọc truyện với giọng kể nhẹ nhàng, xúc động.  - Yêu cầu Hs đọc nối đoạn.  - Luyện đọc từ khó, kết hợp với giải nghĩa từ  **+ Đoạn 1:**  Ngày xưa, ………..chờ mong.  - Giải nghĩa từ: *vùng vằng*  Em hãy đặt câu với từ *vùng vằng?*  **+ Đoạn 2: tiếp theo …..vào lòng cậu**  - Giải nghĩa từ: *trổ ra*  - GV hướng dẫn đọc đoạn  *+Một hôm, / vừa đói/ vừa rét, / lại bị trẻ lớn hơn đánh, / cậu mới nhớ đếnmẹ, / liền tìm đường về nhà.//*  + **Đoạn 3 : Còn lại**  - Giải nghĩa từ: *xòa cành*  - GV hướng dẫn đọc đoạn  *+Môi cậu vừa chạm vào, / một dòngsữa trắng trào ra, / ngọt thơm như sữa mẹ.//*  *+Lá một mặt xanh bóng, / mặt kia đỏ hoe/ như mắt mẹ khóc chờ con.//*  *+Họ đem hạt gieo trồng khắp nơi vàgọi đây là cây vú sữa.//*  - GV HD đọc đoạn trong nhóm  - Gọi các nhóm thi đọc đoạn  - HD đọc toàn bài.  + Cả lớp đọc thầm toàn bài  + GV gọi 1 HS khá giỏi đọc toàn bài  **HĐ2. Đọc hiểu.***.*  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc to 4 câu hỏi trong SGK.  - GV giao nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi tìm hiểu bài bằng trò chơi “**phỏng vấn**”  - Tổ chức cho HS thực hiện trò chơi phỏng vấn.(hỏi và trả lời các câu hỏi trong phần đọc hiểu) Người tham gia nói to, tự tin, rõ ràng.  Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời sau đó đổi vai.  -> GV nhận xét, khen ngợi….  - GV: Qua câu chuyện, em hiếu điều gì?  => GV chốt: *Câu chuyện nói về tình yêu thương con sâu nặng của người mẹ. Câu chuyện cũng kế về sự ăn năn, hối hận dù đã muộn của đứa con với người mẹ đã mất.*  - Câu chuyện khuyên các em điều gì?    -Em đã thể hiện tình cảm của mình với bố mẹ như thế nào?  2. **HĐ Luyện tập, thực hành. 30’**  *Mục tiêu: Biết*  thực hành nói lời xin lỗi, lời an ủi.  **Bài tập 1**: Theo em , nếu được gặp lại mẹ, cậu bé sẽ nói lời xin lỗi như thế nào? Mẹ sẽ an ủi cậu như thế nào ?  VD :  Cậu bé: - Mẹ ơi, con đã biết lồi rồi, con đã về nhà rồi, xin mẹ hãy trở lại với con!  Mẹ: - Đừng buồn nữa, con. Mẹ sẽ luôn ư bên con.  - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đóng vai,  - Mời một cặp làm mẫu nói lời ở phần mẫu.  ->GV theo dõi, giúp đỡ…  - Mời 2 cặp thực hành trước lớp.  - GV nhận xét, khen….  **4. Vận dụng, trải nghiệm**  Bài tập **2**: Dựa theo truyện Sự tích cây vũ sữa hãy cùng bạn hỏi đáp théo mẫu câu Ai thế nào ?  - Yêu cầu HS viết nhanh 3 CH vào VBT của mình trong vòng 2 phút. Nộp lại VBT cho nhóm trưởng, trao đổi để thống nhất đáp án.  (chú ý cử chỉ, giọng nói)  - GV chốt kq  a) Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa.  *🡪 Ở nhà, cảnh vật thế nào rồi?*  b) Những đài hoa nở trắng như mây.  🡪 *Những đài hoa trông như thế nào?*  c) Trái cây chín và ngọt thơm như sữa mẹ.  *🡪 Trái cây như thế nào?*  **5. Củng cố**  - Nhận xét, đánh giá tiết học.  - Về nhà chuẩn bị bài đọc của tuần sau. | - HS thực hiện  - HS TL  - HS lắng nghe, đọc thầm và xác định đoạn  - HS đọc nối đoạn 3 đoạn  - HS nêu từ khó theo từng đoạn    - HS đọc chú thích nêu nghĩa và đặt câu với từ *vùng vằng*  - HS đọc nghe giải nghĩa từ  - HS nêu cách ngắt giọng và luyện đọc  - HS đọc chú thích và giải nghĩa.  - HS nêu cách ngắt giọng và luyện đọc  -HS đọc đọc đoạn trong nhóm 4  -HS thi đọc. Bình chọn nhóm đọc tốt nhất  -1 HS đọc toàn bài.  -3 HS tiếp nối nhau đọc to 4 câu hỏi trong SGK.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi tìm hiểu bài bằng trò chơi “**phỏng vấn**”  **Câu 1***:* Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi?  *=>Cậu bé bỏ nhà ra đi vì cậu ham chơi, bị mẹ mắng.*  **Câu 2:** Khi quay về nhà, không thấy mẹ, cậu bé làm gì?  => *Khi quay về nhà, không thấy mẹ, cậu bé khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc*.  Câu 3: Khi cậu bé ôm cây xanh mà khóc, điều kì lạ gì đã xảy ra?  =>*Khi cậu bé ôm cây xanh mà khóc, điều kì lạ là từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa toàn, quả xuât hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh, rồi chín. Một quả rơi vào lòng cậu.*  **Câu 4:** Những hình ảnh nào của cây vú sữa gợi cho cậu bé nhớ đến mẹ?  *=>Những hình ảnh của cây vú sữa gợi cho cậu bé nhớ đến mẹ: một dòng sữa của quả trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.*  **- HSTL**  - *Hãy yêu thương, kính trọng bố mẹ. Hãy làm bố mẹ vui. Đừng để đến lúc bố mẹ mất rồi mới ân hận thì đã muộn. Cha mẹ dù có trách mắng thế nào cũng chỉ mong điều tốt cho con cái. Cha mẹ luôn yêu thương, che chở con cái.*  *HS đọc.*  - HS chia sẻ  -1 HS đóng vai cậu bé nói lời xin lỗi mẹ chân thành, cảm động. 1 HS đóng vai mẹ nói lời an ủi.  - 2 cặp thực hành trước lớp  - HS viết nhanh 3 CH vào VBT  - Cả nhóm thực hành hỏi - đáp,  - Một số cặp thực hiện trước lớp.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

Thứ tư ngày 15 tháng 12 năm 2021

**Toán**

**TIẾT 73: ĐƯỜNG THẲNG - ĐƯỜNG CONG - ĐƯỜNG GẤP KHÚC**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

- Nhận biết được 3 điểm thẳng hàng là 3 điểm cùng nằm trên một đường thẳng.

- Hs chỉ ra được đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong mỗi hình cụ thể.

- Nêu tên được 3 điểm thẳng hàng.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng toán học để làm được các bài toán vận dụng thực tế.

**2. Năng lực**

*-* Góp phần phát triển năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết được các vấn đề thực tiễn *(HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn)*

- Phát triển năng lực Toán học: Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Rèn phẩm chất chăm học, tự tin, yêu khoa học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV:** Bài giảng điện tử, máy tính,…

**- HS:** Thước thẳng, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 2**  **1, Hoạt động mở đầu: 3p**  - Lớp hát  - Tiết toán trước các em học bài gì?  - Gv nhận xét  - GV giới thiệu bài và viết tên bài lên bảng  **2. Hoạt động luyện tập: 15p - 20p**  **2.1.Bài 2 (SGK/Trang 87)**  Nêu tên ba điểm thẳng hàng  - Yêu cầu HS mở SGK trang 87 và đọc yêu cầu bài 2  + Bài 2 yêu cầu em làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi sau đó các nhóm lên chia sẻ bài làm của nhóm mình.  - Gọi các nhóm lên bảng chỉ và nêu tên ba điểm thẳng hàng.  - Yêu cầu các nhóm khác đối chiếu với bài làm của nhóm mình và nhận xét.  - Gv nhận xét chung và đưa ra đáp án  Ba điểm thẳng hàng là: D, B, E và A, B, C.  - Ba điểm thẳng hàng là ba điểm như thế nào?  **2.2.Bài 3 (SGK/Trang 87)**  Nêu tên các đoạn thẳng của mỗi đường gấp khúc dưới đây:  - HS đọc yêu cầu của bài.  - Bài 2 yêu cầu em làm gì?  - Gv đưa đường gấp khúc MNPQ và hỏi HS:  + Em hãy đọc tên đường gấp khúc này?  + Đường gấp khúc MNPQ gồm mấy đoạn thẳng? Nêu tên các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó?  - Các đường gấp khúc còn lại yêu cầu HS làm bài vào vở ô li sau đó lên chia sẻ bài làm của mình trước lớp.  - Gọi 3 HS lên bảng chia sẻ  *- Qua bài tập 3 đã cung cấp thêm cho em kiến thức gì?*  - Gv chốt: Đường gấp khúc gồm các đoạn thẳng nối liền với nhau.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (10p)**  **Bài 4: (SGK/Trang 87)**  **-** Yêu cầu HS đọc bài 4  - Yêu cầu HS quan sát hình ảnh và nhận ra được đường cong, đường gấp khúc có trong bức tranh.  - Yêu cầu HS lên bảng chia sẻ hình ảnh mà các em đã tìm được tạo bởi đường cong, đường gấp khúc.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có sự liên hệ tốt  - Yêu cầu HS tìm những hình ảnh xung quanh lớp học về đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.  - Em đi học từ nhà đến trường, em phải đi theo đường thẳng hay đường cong hay đường gấp khúc?  - Từ lớp học em đi ra đến cổng trường các em đi đường nào?  - Hôm nay các em học bài gì?  - Qua bài học hôm nay giúp các em có thêm kiến thức gì?  - Gv nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS trả lời  - Hs lắng nghe và nhắc lại tên bài  - Hs mở SGK và đọc yêu cầu của bài.  - 2 HS nêu  - HS thảo luận nhóm 2  - Các nhóm lên bảng chia sẻ bài làm của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét  - HS trả lời  - 2 HS nêu  - Hs trả lời  - MNPQ  - Đường gấp khúc MNPQ gồm ba đoạn thẳng MN, NP và PQ.  - HS làm bài vào vở ô li sau đó lên chia sẻ bài làm của mình.  + Đường gấp khúc ABCD gồm ba đoạn thẳng AB, BC và CD.  + Đường gấp khúc EGHIKLM gồm 6 đoạn thẳng EG, GH, HI, IK, KL, LM.  + Đường gấp khúc TUVXY gồm bốn đoạn thẳng TU, UV, VX và XY.  - Đường gấp khúc.  - HS lắng nghe  - 2 HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát bức tranh  - 2 – 3 HS lên bảng chia sẻ  + Những đám mây được tạo bởi đường cong.  + Những ngọn núi được tạo bởi đường gấp khúc.  + Những cánh diều được tạo bởi đường gấp khúc…..  - HS lắng nghe  - HS tìm và nêu  - HS trả lời.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Đạo đức**

**BÀI 7: TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI LẠ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, HS đạt được:*

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số cách xử lí tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

**2. Năng lực**

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Thông minh, nhanh nhẹn để đối phó những tình huống khi tiếp xúc với người lạ.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, dụng cụ đóng vai

**Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. Hoạt động Mở đầu 3’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*  - GV đưa ra tình huống: Bạn đang ở nhà một mình, có người lạ nhìn thấy, giả vờ làm người quen của mẹ để vào nhà bạn chơi và tặng bạn đồ chơi, bánh kẹo. Bạn sẽ làm gì trong tình huống này?  - GV nhận xét, đánh giá HS, giới thiệu bài. | - HS xử lí tình huống  - HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành 20’**  **Hoạt động 1: Nhận xét hành vi**  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 Đọc tình huống và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Chuyện gì đã xảy ra với bạn nhỏ? + Bạn nhỏ đã làm gì?*  *+ Em có đồng tình với cách xử trí của bạn không? Vì sao?*  Mời các nhóm HS trình bày  - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV tổng hợp ý kiến và kết luận - GV nhận xét sự tham gia học tập của HS  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**  - GV chia lớp làm 3 nhóm và giao mỗi nhóm 1 tình huống:  -Thảo luận nhóm,đóng vai và xử lí 1 tình huống được đưa ra.  - HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.  - GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra,gợi ý thêm các phương án khác hợp lí.  - GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này | - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày (theo tranh) và trả lời các câu hỏi được đưa ra.  - HS NX  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm  *+ Tình huống 1:*  *+ Tình huống 2*: *+ Tình huống 3:*  - HS nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm 10’**  **Hoạt động 3: Liên hệ**  - GV cho thảo luận nhóm đôi  + *Chia sẻ về một lần em gặp nguy hiểm khitiếp xúc với người lạ và cho biết sẽ làm gì nếu gặp lại tình huống như thế.*. - GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này  \*GV giới thiệu bảng như trong SGK. - GV hỏi HS về số điện thoại của cô giáo, cảnh sát, tổng đài tìm kiếm cứu nạn, củabố mẹ học sinh,…  - GV hướng dẫn HS cách vẽ bảng ghi số điện thoại, cách ghi số điện thoại vào cột tươngứng. - GV nhận xét  - GV hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?  - GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV yêu cầu HS đọc lời khuyên ở cuối bài. | - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS quan sát bảng  - HS nêu số điện thoại  - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày trước lớp.  - 2-3 HS nêu  - HS lắng nghe  - HS đọc lời khuyên. |
|
|

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Buổi chiều : Tiếng Việt

## LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA”

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Kể lại được từng đoạn của câu chuyện Sự tích cây vú sữa dựa theo các ý tóm tắt.

-Tưởng tượng và nói được điều mình mong muốn về kết thúc của câu chuyện Sự tích cây vú sữa. Kể lại được đoạn cuối của câu chuyện theo mong muốn đó.

- Biết lắng nghe lời kể của bạn, kể tiếp nối được lời bạn; nhận xét và trao đổi ý kiến với bạn để trau dồi khả năng nghe, nói - nói trước nhiều người chủ động, tự tin, phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự học của HS.

**-** Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm **(**Vâng lời bố mẹ, yêu thíchmôn học.)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi,

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu 3’**  *\*Mục tiêu: Tạo tâm thế tốt cho Hs vào bài học:*  - Gv cho HS hát bài về gia đình  - GV nhận xét,  - Gv giới thiệu bài: *Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn câu chuyện* ***Sự tích cây vú sữa****. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kế hay, biểu cảm.*  -Ghi đầu bài  **2. HĐ Hình thành kiến thức**  ***Mục tiêu:***Kể lại được từng đoạn câu chuyện Sự tích cây vú sữa theo các ý tóm tắt  **HĐ1**. Kể lại từng đoạn câu chuyện Sự tích cây vú sữa theo các ý tóm tắt  - GV mời 4 HS tiếp nhau đọc 4 ý tóm tát của câu chuyện  - GV hướng dẫn HS tìm đoạn truyện tương ứng trong BT  + Ý 1: đoạn 1.  + Ý 2: đoạn 2 (từ Một hôm... đến ...mà khóc).  + Ý 3: đoạn 2 (từ Cây xanh... đến ... rơi vào lòng cậu).  + Ý 4: đoạn 3.  - GV YC đọc lại câu chuyện trong SGK  **HĐ2. Kể lại từng đoạn câu chuyện “Sự tích cây vú sữa” theo nhóm**  -YC mỗi nhóm 4 HS, mỗi HS kể tiếp nối 1 ý hoặc nhóm đôi  -GV quan sát giúp đỡ.  - GV nhắc các nhóm: kể từng đoạn, tiếp nối kịp lượt lời; kể tự nhiên, biểu cảm  **3. HĐ Thực hành, luyện tập**  **HĐ3.Thi kể tiếp nối nhau từng đoạn câu chuyện trước lớp**  - GV mời vài nhóm (mỗi nhóm 4 HS) thi kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - GV viết lên bảng 3 tiêu chí nhận xét, đánh giá:   1. Kể đúng, đủ nội dung. 2. Kể to, rõ, mạch lạc, có cảm xúc. 3. Phối hợp tốt giữa các cá nhân: Kể tiếp nối kịp lượt lời. Lời kể giữa các HS ăn nhập.   - GV nhận xét, bình chọn cá nhân, nhóm HS kể hay nhất.  **3. HĐ Vận dụng 12’**  ***Mục tiêu:***Biết nêu mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào, viết lại câu chuyện.  **BT2:***.* **Viết lại kết thúc của câu chuyện**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.  - GV đặt CH gợi dẫn:  +*Cậu bé còn rất nhỏ và cần người nuôi nấng, mẹ cậu biến thành cây vú sữa, không trở về thì ai sẽ là người nuôi cậu đây?*  *+Cậu bé và mẹ đều yêu thương nhau, các em có muốn cho cậu bé được gặp lại mẹ không?*  - GV mời một số HS chia sẻ mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào.  -GV nhận xét, khen ngợi những bạn kể to, rõ, tự nhiên.  -YC HS viết lại kết thúc truyện vào vở.  **4. Củng cố, dặn dò. 3-4’**  *\* Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học.*  **-** Bài học hôm nay các em học những nội dung gì?  - Nhận xét, khen ngợi…. | **-** HS hát và kết hợp động tác…  - HS lắng nghe  **-** 4 HS tiếp nhau đọc 4 ý tóm tát của câu chuyện  - HS tìm đoạn truyện tương ứng trong BT  1HS đọc to câu chuyện  -HS kể chuyện trong nhóm  -2, 3 nhóm thi kể trước lớp .  -HS lắng nghe  -Nhóm khác nx bổ sung.  -HS thực hiện  - 1 HS đọc to YC của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Một số HS chia sẻ mong muốn câu chuyện.  **VD:** Em mong muốn câu chuyện có một kết thúc vui: Ông Trời thương cậu bé nên cho mẹ cậu sống lại. Cậu ôm chầm lấy mẹ, vui sướng: “Con sẽ không bao giờ rời xa mẹ nữa! Từ đó, cậu luôn ngoan ngoãn, hiếu thảo với mẹ.  - HS nx bình chọn bạn kể to, rõ  -HS viết lại kết thúc truyện vào vở  -HS lắng nghe |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

……………………………………………………**…………………………………..**

Tiếng Việt

## BÀI VIẾT 2: KỂ MỘT VIỆC ĐÃ LÀM THỂ HIỆN TÌNH CẢM YÊU QUÝ, BIẾT ƠN BỐ MẸ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể chân thực một việc em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ (hoặc người đỡ đầu, người nuôi dưỡng em).

- Dựa vào những điều vừa kể, viết được đoạn văn (4-5 câu) rõ ràng, rành mạch, thể hiện tình cảm yêu thương, quý mến và biết ơn của em đối với bố mẹ. Đoạn viết mắc ít lồi, có cảm xúc

- Tự tin trình bày trước lớp bài văn của mình.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo của HS.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, Trách nhiệm: *Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng bố mẹ.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Máy tính, máy soi, ti vi.

HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu. 3’**  \**Mục tiêu: Tạo tâm thế tốt cho Hs vào bài học.*  - Gv cho HS hát bài chủ đề gia đình  - GV nhận xét,  - Gv giới thiệu bài: *Trong tiết học này, mồi em sẽ kể một việc mình đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ (hoặc người đờ đầu). Sau đó viết lại những gì vừa kể. Cuối tiết, các em sẽ tìm ra những bạn có đoạn viết chân thực, cảm động.*  -Ghi đầu bài  **2. HĐ Thực hành, luyện tập**  ***\*Mục tiêu:*** *HS kể* được một việc em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ  **BT 1: Kể về việc em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ****.20’**  - GV gọi 1HS đọc to yêu cầu của bài.  + Bài yêu cầu gì?  - Em hãy nêu 4 gợi ý.  - GV chia sẻ màn hình.  *+ Em đã làm việc gì?*  *+ Em đã làm việc đó như thế nào?*  *+ Thái độ của bố mẹ em với việc đó ra sao?*  *+ Việc đó thế hiện tình cảm của em với bố mẹ như thế nào?*  -GV yêu cầu lớp thảo luận nhóm 2 thời gian 5’  ->Chú ý *Nói phải thành câu, đủ ý, diễn đạt rõ ràng,…*  - GV quan sát giúp đỡ.  - GV mời đại diện 1vài nhóm lên trình bày.  -GV nhận xét, đánh giá..  **3. HĐ Vận dụng 12’**  ***Mục tiêu:*** Viết được 1 đoạn văn ngắn vềem đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ  **BT2:Viết đoạn văn ngắn từ 4 đến 5 câu về em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ**  - GV gọi 1HS đọc to yêu cầu của bài tập 2.  + Yêu cầu của bài 2 là gì?  + Dựa vào đâu em viết được?(Bài 1)  + Khi viết em cần chú ý điều gì?  ->Chú ý” Chuyển văn nói ở bài 1 thành văn viết. Khi viết phải viết thành câu, đủ ý, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm nếu là câu kể(dấu hỏi chấm, dấu chấm than).  - GV cho HS viết vào vở.  - GV nhắc tư thế ngồi viết.  - GV đi tận nơi giúp đỡ những HS yếu, khuyến khích HS khá giỏi viết có sáng tạo, viết nhiều câu.  - GV soi một số bài  - Chấm, chữa 1 số bài  - Gọi HS đọ 1 số bài tiêu biểu  -GV nhận xét.  **4. Củng cố, dặn dò. 3-4’**  \*Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu kiến thức.  -GV nhận xét, đánh giá…..  - Liên hệ thực tế…,. | **-**HS hát và kết hợp động tác…  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS đọc to yêu cầu.  - HS nêu.  -HS chia sẻ  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS chia sẻ trong nhóm.  - HS trình bày.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc to yêu cầu.  - HS nêu.  - HS viết bài.  - HS đọc bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -Theo dõi chấm chữa bài  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

**Tin**

Hướng dẫn học sinh thi Vioedu

Thứ năm ngày 15 tháng 12 năm 2021

**Hoạt động trải nghiệm**

# **KẾT NỐI “VÒNG TAY YÊU THƯƠNG”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết được những khó khăn của HS ở một số vùng miền trên Tổ quốc.
* Thực hiện được việc làm cụ thể để chia sẻ khó khăn với các bạn đồng trang lứa ở những vùng khó khăn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của việc chia sẻ vật chất và tinh thần với các bạn HS vùng khó khăn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:** Máy tính,….

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Kết nối vòng tay yêu thương.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Những việc làm Kết nối "Vòng tay yêu thương”**  **a. Mục tiêu:**  - HS biết được những khó khăn của các bạn đồng trang lứa ở một số vùng miền trên cả nước.  - HS hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ các bạn vùng khó khăn, từ đó có ý thức giúp đỡ các bạn bằng những việc làm cụ thể.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm 4 đến 6 người.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi sau:  *+ Các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh đang làm gì?*  *+ Ý nghĩa của những việc làm đó?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png***  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung đã thảo luận cho mỗi bức tranh.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về câu hỏi liên hệ bản thân: *Nêu những việc em có thể làm để tham gia hoạt động Kết nối "Vòng tay yêu thương".*  **c. Kết luận:***Trên khắp vùng miền của Tổ quốc chúng ta có rất nhiêu bạn nhỏ gặp hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, lũ lụt hoặc sinh sống ở những nơi kém phát triển. Nhiều bạn nhỏ không được may mắn tới trường hoặc sống ở các vùng miền núi, hải đảo xa xôi, điều kiện học hành thiếu thốn. Mỗi chúng ta cần chung tay động viên, giúp đỡ họ bằng vật chất và tinh thần để các bạn vượt qua khó khăn trong cuộc sống.*  **Hoạt động 2: Món quà sẻ chia**  **a. Mục tiêu:**HS chuẩn bị được những món quà ý nghĩa để dành tặng các bạn HS vùng khó khăn.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về việc chuẩn bị những món quà ý nghĩa dành tặng các bạn HS vùng khó khăn.  ***(2) Làm việc cả lớp:***GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp về ý tưởng chuẩn bị quà của nhóm mình để giúp đỡ các bạn HS vùng khó khăn.  **c. Kết luận:***Các bạn HS ở một số vùng miền núi, hải đảo xa xôi gặp rất nhiều khó khăn, vất vả trong học tập và cuộc sống. Các bạn rất cần chúng ta chung tay giúp sức. Chúng ta có thể giúp đỡ các bạn HS vùng khó khăn bằng cách quyên góp đồ dùng học tap, sách vờ, quần áo,... để gửi tặng các bạn.*  - GV nêu nhiệm vụ: HS về nhà cùng người thân chuẩn bị những món quà ý nghĩa dành tặng các bạn HS vùng khó khăn. | - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh đang tặng sách, vở cho học sinh vùng khó khăn; gây quỹ ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt; xây dựng lớp học tình thương; phát động chương trình áo ấm mùa đông.*  *+ Ý nghĩa của những việc làm đó: giúp đỡ các bạn vùng khó khănbằng những việc làm cụ thể, có ý nghĩa.*  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện hoạt động ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**TIẾT 74: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG - ĐỘ DÀI ĐƯỜNG GẤP KHÚC**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đo độ dài đoạn thẳng hoặc vẽ được đoạn thẳng có độ dài cho trước.

- Nhận biết độ dài đường gấp khúc. Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.

**2. Năng lực**

*-* Góp phần phát triển năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết được các vấn đề thực tiễn *(HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn)*

- Phát triển năng lực Toán học: Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Rèn phẩm chất chăm học, tự tin, yêu khoa học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, mô hình đường gấp khúc, thước có chia vạch xăng -ti – mét,….

- HS: Bút, phấn, bảng, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1:**  **1, Hoạt động mở đầu: 3p - 5p**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Ai nhanh – Ai đúng**”. Bạn nào giơ tay nhanh hơn sẽ dành được quyền trả lời.  + Cho HS quan sát hai dây băng và hỏi: Dây băng nào dài hơn – dây băng nào ngắn hơn.  + Gọi 2 bạn trong lớp lên bảng đứng cạnh nhau và hỏi: Bạn nào cao hơn – bạn nào thấp hơn.  + Quan sát tranh minh họa trong sách giáo khoa( trang 88) và trả lời nhanh câu hỏi: Từ nhà bạn nhỏ đến trường có mấy lối đi?  - Theo con, lối đi nào sẽ giúp bạn tới trường nhanh hơn?  - GV dẫn dắt vào bài – ghi đề bài lên bảng: **Độ dài đoạn thẳng – Độ dài đường gấp khúc**.  **2. Hình thành kiến thức mới: (18 - 20p)**  **a. Độ dài đoạn thẳng**  - GV đưa đoạn thẳng, yêu cầu HS nêu tên đoạn thẳng?  - Để biết được đoạn thẳng AK có độ dài bằng bao nhiêu em làm cách nào?  - GV hướng dẫn HS xác định độ dài của đoạn thẳng **AK** trong SGK bằng thước kẻ có vạch chia xăng - ti – mét: Áp mép thước sát với một mép của đoạn thẳng **AK** , dịch chuyển để một đầu của đoạn thẳng **AK** khớp với vạch số 0, nhận thấy đầu kia khớp với vạch số 5. Kết luận: Đoạn thẳng **AK** dài 5 xăng - ti –mét.  - GV cho HS quan sát một số hình vẽ, xác định cách đặt thước đúng, cách đặt thước sai và giải thích tại sao.  -Cho HS đo độ dài Quyển sách Toán, bảng con, bút,…  **b. Độ dài đường gấp khúc**  - GV đưa hình đường gấp khúc như SGK lên bảng  - Chỉ vào đường gấp khúc trên bảng và hỏi: Đây là đường gì?  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ và hỏi: Đường gấp khúc ABCD có những đoạn thẳng nào?  - Đường gấp khúc ABCD có những điểm nào?  - Những đoạn thẳng nào có chung một điểm đầu?  -Gợi ý HS tính tổng độ dài của các đoạn thẳng AB, BC, CD:  **+** Em hãy nêu cách tính tổng độ dài các đoạn thẳng: AB, BC, CD?  - GV và HS nhận xét, chốt ý: ***Độ dài đường gấp khúc ABCD là tổng độ dài của các đoạn thẳng AB, BC, CD***  - Vậy đường gấp khúc ABCD dài bao nhiêu cm?  - Muốn tính độ dài của đường gấp khúc em làm cách nào?  - GV và HS nhận xét, kết luận: ***Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta cộng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó***.  **3. Hoạt động luyện tập ( 5 - 7p)**  **Bài 1: (SGK/Trang 88)**  -Gọi HS đọc và nêu yêu cầu của bài  - GV cho HS thực hiện theo nhóm đôi.  - GV nêu yêu cầu về cách thực hiện:  + 1 bạn sẽ dùng thước để đo, bạn còn lại quan sát cách bạn thực hiện để nhận xét.  + Hai bạn sẽ trao đổi quy trình thực hiện cho nhau rồi thống nhất kết quả đo để ghi vào Vở bài tập Toán.  - Mời đại diện một số nhóm nêu kết quả  - GV hỏi: Trong 3 đoạn thẳng các con vừa đo:  + Đoạn thẳng nào dài nhất?  + Đoạn nào ngắn nhất?  - Khi đo độ dài của đoạn thẳng em lưu ý điều gì?  - GV nhận xét, chốt*: Khi đo độ dài đoạn thẳng, các em chú ý áp mép thước sát với một mép của đoạn thẳng cần đo, dịch chuyển để một đầu của đoạn thẳng khớp với vạch số 0.*  - GV củng cố bài bằng trò chơi “ Chinh phục đỉnh Olimpia”: 1 bài về đếm đoạn thẳng; 1 bài về vẽ đường gấp khúc (nếu có thể). | - HS cả lớp tham gia chơi  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời: có 2 lối đi:  + Đi theo đường thẳng  + Đi theo đường gấp khúc  - HS trả lời  - HS nghe, nối tiếp nhắc lại tên đề bài  -HS: Đoạn thẳng **AK**  -Em đo bằng gang tay  - HS lắng nghe và dùng thước thực hành đo theo sự hướng dẫn của GV.  -HS quan sát, trả lời  - HS thực hiện nhóm 2, sau đó đại diện các nhóm báo cáo kết quả đo  -HS quan sát  -Đường gấp khúc ABCD  -HS quan sát, trả lời: AB, BC, CD  -HS quan sát, trả lời  -HS quan sát, trả lời  -HS nêu  - HS lắng nghe, nhắc lại  - HS trả lời: 11 cm  - HS trả lời  - HS nhắc lại: CN - ĐT  -HS đọc và nêu yêu cầu  - Thảo luận nhóm đôi  -HS lắng nghe,thực hiện  - Đại diện một số nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS tham gia trò chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

…………………………………………………...……………………………..

…………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**Bài : GÓC SÁNG TẠO: TRAO TẶNG YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng;**

- Viết được đoạn văn chân thực, có cảm xúc, sáng tạo về món quà bố mẹ (hoặc người đỡ đầu) đã tặng em hoặc món quà em đă tặng (hoặc sẽ tặng) bố mẹ (người đỡ đầu). Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi. Trang trí đoạn viết bằng ảnh hoặc tranh em vẽ, tô màu, cắt dán.

- Biết giới thiệu tự tin sản phẩm của mình với các bạn. Yêu thương, biết ơn cha mẹ, có ý thức trách nhiệm đối với cha mẹ, gia đình.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất.**

- Năng lực tự chủ và tự học. Có ý tưởng và thực hiện được ý tưởng sáng tạo trong hoạt động: làm món quà bố mẹ đã tặng em; trình bày sản phẩm đẹp, hợp lí.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các món quà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, sản phẩm mẫu:  Bìa màu khổ A4 hoặc khổ 18cm x 26cm, bút sắp màu, bút viết. Giấy vẽ, bút màu.

- HS: giấy vẽ, bút màu, hồ dán …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ Mở đầu 3’**  *\*Mục tiêu: Tạo tâm thế tốt cho Hs vào bài học.*  - Gv cho HS hát bài “bông hồng tặng mẹ và cô”  -GV nhận xét, khen và hỏi:  + Bài hát nói về điều gì?  - Gv giới thiệu bài: *Các em đã học những bài văn, bài thơ viết về những món quà rất đặc biệt của bố: một thế giới dưới nước, một thế giới trên mặt đất (hoa, cá, những con côn trùng, con dế là bạn của trẻ thơ),... Trong tiết học này, các em sẽ viết về món quà bố mẹ (hoặc người đỡ đầu) đã tặng em hoặc món quà em đã hoặc sẽ tặng bố mẹ. Chúng ta sẽ xem bạn nào có đoạn viết ấn tượng, là quà tặng quý giá với bố mẹ.*  -> Ghi tên bài.  **2.HĐ Thực hành luyện tập**  ***\*Mục tiêu:*** *Biết viết về món quà bố mẹ tặng em hoặc em tặng bố mẹ.*  **BT1:** **Viết về món quà bố mẹ tặng em hoặc em tặng bố mẹ**  - Yêu cầu HS đọc YC của BT1  - GV chiếu các hình ảnh và câu hỏi :  *+ Những món quà bố mẹ (hoặc người đỡ đầu) tặng em có thể là quà gì?*  *+ Những món quà con cái có thể tặng bố mẹ là quà gì?*  - Em chọn đề nào? Em viết về quà bố mẹ tặng em hoặc quà em đã (sẽ) tặng bố mẹ?  - GV đọc 1 sản phẩm năm trước cho HS tham khảo  - YC HS bày những gì đã chuẩn bị: tranh ảnh HS sưu tầm, cắt dán; giấy, bút... | **-**HS hát và kết hợp động tác…  - HS trả lời: *Bài hát nói về tình cảm của các bạn dành cho cô và mẹ ,các bạn luôn yêu quý và nhớ ơn cô và mẹ vì cô và mẹ đã nuôi dạy chúng mình đấy*  -HS lắng nghe  **-**HS nhắc lại tên bài  - HS đọc to yêu cầu  - HS quan sát các tranh, ảnh minh hoạ, trả lời CH:  - HS chia sẻ  -HS lắng nghe  -HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………..

***Tiếng Việt***

***Bài : GÓC SÁNG TẠO: TRAO TẶNG YÊU THƯƠNG+ TỰ ĐÁNH GIÁ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết đánh dấutự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau 2 chủ điểm Công cha nghĩa mẹ, Con cái thảo hiền (Bài 14, Bài 15).

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất.**

- Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn

- Trung thực trong tự đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- HS Chuẩn bị bảng tự đánh giá theo mẫu trong SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| *1.HĐ Mở đầu*  *\*Mục tiêu: Tạo tâm thế tốt cho Hs vào bài học.*  - Gv cho HS hát bài “ba ngọn nến lung ling ”  -GV nhận xét,  -Gv giới thiệu bài. Các em đã học Bài 14 (Công cha nghĩa mẹ), Bài 15 (Con cái thảo hiền). Bây giờ, các em sẽ tổng kết lại để tự đánh giá: Mình đã biết thêm, đã làm thêm được những gì.-> Ghi tên bài.  **2.HĐ Thực hành, luyện tập**  ***\*Mục tiêu:*** *HS Tự đánh giá bản thân xem mình đã biết thêm, đã làm thêm được những gì.*  **HĐ1:** **Giao nhiệm vụ**  - GV gắn lên bảng lớp bảng tự đánh giá. Mời 2 HS đọc nội dung bảng tự đánh giá: HS1 đọc nội dung dòng a ở cột trái (Đã biết những gì?); HS2 đọc nội dung dòng a ở cột phải (Đã làm được những gì?)… Làm tương tự với các dòng khác...  *M: Mời 1 HS đánh dấu 2 dòng a, b trong bảng tự đánh giá*  **HĐ 2**: **Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ**  + YC HS đánh dấu + / - (hoặc dấu ) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở Vở bài tập (hoặc phiếu học tập).  + GV theo dõi, hướng dẫn HS đánh dấu Chọn bài viết hay, trưng bày sản phẩm (BT 2)  **HĐ 3: Báo cáo kết quả**  - YC HS mở trang vở BT đã đánh dấu lên mặt bàn.  - GV dùng máy chiếu qua đầu (overhad) chiếu kết quả làm bài của1, 2 HS.  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV khen ngợi những HS biết tự đánh giá đúng | **-**HS hát và kết hợp động tác…  HS lắng nghe  **-**HS nhắc lại tên bài  -HS đọc to yêu cầu  *+ HS1 đọc nội dung dòng a ở cột trái (Đã biết những gì?); HS2 đọc nội dung dòng a ở cột phải (Đã làm được những gì?)… Làm tương tự với các dòng khác...*  -1 HS làm mẫu  -HS thực hiện CN  - HS mở trang vở BT đã đánh dấu lên mặt bàn.  **-** Trưng bày 1 số sản phẩm tốt |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………..

**Buổi chiều:**

**Tiếng Việt(TT)**

**Luyện viết: Bài Học Vỡ Lòng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về phân biệt ai/ay; s/x; âc/ât.

- Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo của HS.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, Trách nhiệm: *Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng bố mẹ.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính,....

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đoạn chính tả cần viết trên bảng phụ.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả. | - 2 em đọc luân phiên, mỗi em đọc 1 lần, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***Bài viết*** | |
| **Ba là con của ai?**  **Là con ông bà nội**  **Mẹ là con của ai?**  **Là con ông bà ngoại** | |

|  |  |
| --- | --- |
| ***b. Hoạt động 2: Bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Chọn từ trong ngoặc điền vào chỗ trống cho phù hợp :  a) Một …… mười ngờ.  b) Ngủ gà ngủ ……  c) …… đất …… vàng.  d) …… ngọt chết ruồi.  (Từ chọn điền: *mật, tấc, mất, gật*) | **Đáp án**:  a) Một ***mất*** mười ngờ.  b) Ngủ gà ngủ ***gật***.  c) ***Tấc*** đất ***tấc*** vàng.  d) ***Mật*** ngọt chết ruồi. |
| **Bài 2.** Điền tiếp vào chỗ trống 2 từ ngữ có chứa vần ở cột bên trái.   |  |  | | --- | --- | | **ai** | tài giỏi, ……… | | **ay** | giày dép, ……………… | | **Đáp án**:   |  |  | | --- | --- | | **ai** | tài giỏi, con trai, trái cây, ... | | **ay** | giày dép, máy bay, con cầy, ... | |
| **Bài 3.** Điền ***s*** hoặc ***x*** vào chỗ nhiều chấm cho phù hợp :  chim …âu …âu kim  con …áo ...áo trộn | **Đáp án:**  chim ***s***âu ***x***âu kim  con ***s***áo ***x***áo trộn |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………..

**Tiếng Việt(TT)**

**Luyện đọc: Hai anh em**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc để hiểu nội dung bài.

- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo của HS.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, Trách nhiệm: *Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, gia đình.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính,...

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  - Phát phiếu bài tập.  **2. Các hoạt động chính:**  ***a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên đưa bảng phụ có viết sẵn đoạn cần luyện đọc: | - Hát  - Lắng nghe.  - Nhận phiếu.  - Quan sát, đọc thầm đoạn viết. |
| **a)** “Nếu phần lúa của mình cũng bằng phần của anh / thì thật không công bằng. Nghĩ vậy, / người em ra đồng lấy lúa của mình / bỏ thêm vào phần của anh. Nếu phần của ta cũng bằng phần chú ấy / thì thật không công bằng. Thế rồi / anh ra đồng lấy lúa của mình / bỏ thêm vào phần của em.” | **b)** “Đêm hôm ấy, người em nghĩ : “Anh mình còn phải nuôi vợ con. Nếu phần lúa của mình cũng bằng phần của anh thì thật không công bằng. ” Nghĩ vậy, người em ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của anh. Cũng đêm ấy, người anh bàn với vợ : “Em ta sống một mình vất vả. Nếu phần của ta cũng bằng phần chú ấy thì thật không công bằng”. Thế rồi anh ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của em.” |

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc diễn cảm đoạn viết trên bảng.  - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng gạch dưới (gạch chéo) những từ ngữ để nhấn (ngắt) giọng.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Nêu lại cách đọc diễn cảm.  - 2 em xung phong lên bảng, mỗi em 1 đoạn, lớp nhận xét.  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện lên đọc thi đua trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc hiểu cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thực hiện trên phiếu bài tập của nhóm.  - Gọi 1 em đọc nội dung bài tập trên phiếu. | - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm. |
| **Bài 1.** Dòng nào dưới đây nêu ý nghĩ của người em về sự công bằng ? Chọn câu trả lời đúng.  **A.** Phần lúa của mình bằng của anh là công bằng.  **B.** Phần lúa của mình nhiều hơn vì mình vất vả hơn anh là công bằng.  **C.** Phần lúa của mình ít hơn là công bằng vì anh còn phải nuôi vợ con. | **Bài 2.** Dòng nào dưới đây nêu ý nghĩ của người anh về sự công bằng ? Chọn câu trả lời đúng.  **A.** Phần lúa của ta bằng của em là công bằng.  **B.** Phần lúa của ta ít hơn là công bằng vì em sống một mình vất vả.  **C.** Phần lúa của ta nhiều hơn là công bằng vì ta còn phải nuôi vợ con. |
| - Yêu cầu các nhóm thực hiện và trình bày kết quả.  - Nhận xét, sửa bài. | - Các nhóm thực hiện, trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, sửa bài. |
| **Bài 1. C.** | **Bài 2. B.** |
| **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn đọc.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | - Học sinh phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………..

**Toán(TT)**

**Luyện tập tổng hợp**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về thực hiện phép tính; tính nhẩm; thực hiện dãy tính và giải toán văn.

Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

**2. Năng lực**

*-* Góp phần phát triển năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết được các vấn đề thực tiễn *(*

- Phát triển năng lực Toán học: Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Rèn phẩm chất chăm học, tự tin, yêu khoa học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Ôn luyện (20 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Đặt tính rồi tính:  a) 48 - 8 b) 60 - 26  ................. ................  ................. ................  ................. ................  c) 82 - 35 d) 37 - 9  ................. ................  ................. ............... | **Kết quả:**    48  8  **40**  -  60  26  **34**  -  82  35  **47**  -  37  9  **28**  - |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Tính nhẩm:  11 - 2 = ..... 12 - 3 = ..... 13 - 4 = .....  14 - 5 = ..... 15 - 6 = ..... 16 - 7 = .....  17 - 8 = ..... 18 - 9 = ..... 11 - 3 = .....  12 - 4 = ..... 13 - 5 = ..... 14 - 6 = .....  15 - 7 = .....16 - 8 = ..... 17 - 9 = .....  11 - 4 = .....12 - 5 = ..... 13 - 6 = .....  14 - 7 = .....15 - 8 = ..... 16 - 9 = .....  11 - 5 = .....12 - 6 = ..... 13 - 7 = .....  14 - 8 = .....15 - 9 = ..... 11 - 6 = .....  12 - 7 = .....13 - 8 = ..... 14 - 9 = .....  11 - 7 = .....12 - 8 = ..... 13 - 9 = .....  11 - 8 = .....12 - 9 = ..... 11 - 9 = ..... | **Kết quả:**  11 - 2 = **9** 12 - 3 = **9** 13 - 4 = **9**  14 - 5 = **9** 15 - 6 = **9** 16 - 7 = **9**  17 - 8 = **9** 18 - 9 = **9** 11 - 3 = **8**  12 - 4 = **8** 13 - 5 = **8** 14 - 6 = **8**  15 - 7 = **8** 16 - 8 = **8** 17 - 9 = **8**  11 - 4 = **7** 12 - 5 = **7** 13 - 6 = **7**  14 - 7 = **7** 15 - 8 = **7** 16 - 9 = **7**  11 - 5 = **6** 12 - 6 = **6** 13 - 7 = **6**  14 - 8 = **6** 15 - 9 = **6** 11 - 6 = **5**  12 - 7 = **5** 13 - 8 = **5** 14 - 9 = **5**  11 - 7 = **4** 12 - 8 = **4** 13 - 9 = **4**  11 - 8 = **3** 12 - 9 = **3** 11 - 9 = **2** |
| **Bài 3.** Tính:  16 - 6 - 2 = .... 18 - 8 - 1 = ....  = .... = ....  6 + 7 - 9 = .... 9 + 5 - 6 = ....  = .... = ....  18 - 9 = .... 16 - 8 = .... | **Kết quả**  16 - 6 - 2 = **10 – 2** 18 - 8 - 1= **10 - 1**  = **8** = **9**  6 + 7 - 9 = **13 - 9** 9 + 5 - 6 = **14 - 6**  = **4** = **8**  18 - 9 = **9** 16 - 8 = **8** |
| **Bài 4.** Can to chứa 16*l* nước, can bé chứa ít hơn can to 7*l*. Hỏi can bé chứa bao nhiêu lít nước?  ***Giải***  ..................................................................  . | ***Giải***  Số lít nước can bé chứa là:  16 - 7 = 9 (*l*)  *Đáp số: 9 lít nước* |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

Thứ sáu ngày 16 tháng 12 năm 2021

**Buổi chiều:**

**Toán**

**TIẾT 74: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG - ĐỘ DÀI ĐƯỜNG GẤP KHÚC**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đo độ dài đoạn thẳng hoặc vẽ được đoạn thẳng có độ dài cho trước.

- Nhận biết độ dài đường gấp khúc. Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.

**2. Năng lực**

*-* Góp phần phát triển năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết được các vấn đề thực tiễn *(HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn)*

- Phát triển năng lực Toán học: Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Rèn phẩm chất chăm học, tự tin, yêu khoa học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy chiếu, mô hình đường gấp khúc, thước có chia vạch xăng -ti - mét

- HS: Bút, phấn, bảng, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: 3p - 5p**  - GV cho HS nhắc lại cách đo độ dài đồ vật bằng thước có vạch chia xăng - ti – mét.  - Thử ước lượng độ dài của cái tẩy, viên phấn, chiếc bút chì....  - GV dẫn dắt vào bài – ghi đề bài lên bảng: **Độ dài đoạn thẳng – Độ dài đường gấp khúc**.  **2. Hoạt động luyện tập (18 - 20p)**  **Bài 2a: (SGK/Trang 89)**  -GV HS đọc đề bài 2a  - Bài yêu cầu gì?  - Nêu độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc ABCD?  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT  - GV quan sát, giúp đỡ học sinh  - Yêu cầu học sinh ngồi cùng bàn đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả  - Để tính được độ dài đường gấp khúc ABCD em làm cách nào?  - GV nhận xét, chốt cách tính độ dài ĐGK  **Bài 2b: (SGK/Trang 89)**  -GV HS đọc đề bài 2a  - Bài có mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu nào?  - Đường gấp khúc MNOPQ gồm có mấy đoạn thẳng? Đó là những đoạn thẳng nào?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân dùng thước có vạch chia xăng **-** ti - mét để đo độ dài các đoạn thẳng, rồi tính độ dài đường gấp khúc. Sau đó hai bạn ngồi cùng bàn kiểm tra chéo về cách đo và kết quả đo cho nhau.  - Gọi một số HS nêu kết quả đo và độ dài ĐGK.  - GV nhận xét, chốt lại cách đo độ dài đoạn thẳng và tính độ dài ĐGK  **Bài 3: (SGK/Trang 89)**  -GV yêu cầu HS đọc đề bài 3  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS tự làm bài, 2HS ngồi cùng bàn - mỗi HS 1 ý  - GVquan sát, nhận xét bài  - Nêu cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước?  - GV nhận xét, chốt cách đo độ dài đoạn thẳng.  **3. Hoạt động vận dụng (10p)**  **Bài 4. (SGK/Trang 89)**  -GV cho HS đọc đề bài  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho HS quan sát tranh hỏi HS:  + Tranh có mấy con nhím?  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm cách làm  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày độ dài các đoạn thẳng và các đường gấp khúc?  - GV gọi các nhóm khác nhận xét  - GVnhận xét, hỏi:  + Đường đi của bạn nhím nào dài nhất?  + Đường đi của bạn nhím nào ngắn nhất?  - GV nhận xét, liên hệ thực tế chọn con đường đi phù hợp với hoàn cảnh  \*-Em vừa được học bài gì?  - Bài học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - Yêu cầu HS tìm những hình ảnh,vật có dạng đường gấp khúc, đường thẳng?  - GV nhận xét tiết học - dặn dò HS về đo và cắt ra đoạn băng giấy có độ dài 9cm, sau đó dán băng giấy đó vào vở. Chuẩn bị bài sau: *Bài 45: Thực hành lắp ghép, xếp hình phẳng* | - Áp mép thước sát với một mép của vật cần đo, dịch chuyển để một đầu của vật cần đo khớp với vạch số 0 của thước.  - HS ước lượng  - HS nghe, nhắc lại tên bài  - 1 HS đọc  - Tính độ dài của đường gấp khúc ABCD  - HS nêu: AB = 4 cm, BC = 2 cm,  CD = 4 cm.  - HS làm bài  - HS lắng nghe và đọc theo.  - HS thực hiện theo nhóm bàn  - 2, 3 HS báo cáo kết quả  - HS trả lời  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - 1HS đọc đề bài  - Bài có 2 yêu cầu:  + Đo độ dài các đoạn thẳng  + Tính độ dài đường gấp khúc MNOPQ  - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện đo đoạn thẳng theo yêu cầu.  - HS nêu kết quả của bài  - HS lắng nghe, sửa sai( nếu có)  - 1HS đọc  - HS nêu yêu cầu: Vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước  - HS làm bài bảng con:  + HS1: a.Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 4 cm  + HS2: b.Vẽ đoạn thẳng CD có độ dài 7cm  - HS lắng nghe, sửa sai( nếu có)  - HS nêu: Đặt thước trên vở, tay trái giữ thước, tay phải cầm bút, chấm điểm trùng với vạch 0,…  - HS lắng nghe, nghi nhớ  - 1HS đọc đề bài  - HS nêu yêu cầu  - HS quan sát tranh, trả lời:  + Có 3 con nhím  - HS thảo luận nhóm 4 tìm cách làm  - Đại diện 2 nhóm trình bày  - Nhận xét nhóm bạn  + Bạn nhím nâu  + Bạn nhím đen  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS thi tìm  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Tiếng Việt(TT)**

**Luyện tập**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về từ chỉ hoạt động, trạng thái; đặt câu theo gợi ý; viết thư thăm hỏi.

Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành, làm tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo của HS.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, Trách nhiệm: *Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, gia đình.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính,....

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh đọc các đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và đọc thầm, 1 em đọc to trước lớp.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Bài 1.** Xếp các từ được gạch chân trong đoạn văn sau vào các cột trong bảng cho thích hợp.  “ Khi bố khỏi bệnh, chị Na cùng bố đến trường cảm ơn cô giáo vì bông hoa Niềm vui. Bố còn tặng nhà trường một khóm hoa cúc đại đoá màu tím đẹp mê hồn”:   |  |  | | --- | --- | | Từ chỉ tên | Từ chỉ hoạt động | |  |  | | **Đáp án:**   |  |  | | --- | --- | | Từ chỉ tên | Từ chỉ hoạt động | | bố; trường; cô giáo; bông hoa; nhà; trường; hoa cúc. | đến; cảm ơn; tặng. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Nghe tin nơi ông (bà) em ở có bão (hoặc lụt, gió lốc,…), bố mẹ em về thăm ông (bà). Em hãy điền vào chỗ trống những thông tin cần thiết để hoàn thành bức thư thăm ông (bà) gửi bố mẹ mang về.  …… *ngày* …… *tháng* …… *năm* ......  …………….… kính nhớ !  Cháu nghe tin quê ta bị ………………. Cháu viết thư này ………………………………….. Ông (bà) có …………………....………………  Nhà ông (bà) ……………............................….  Cháu mong ông (bà) ………..………………...  Khi nào có dịp nghỉ, cháu sẽ ………….....……  Cháu hôn ông (bà) nhiều  Cháu của ông (bà)  (Kí tên) | **Đáp án tham khảo:**  *Củ Chi, ngày 22 tháng 4 năm 2014*  Ông kính nhớ !  Cháu nghe tin quê ta bị lũ lụt. Cháu viết thư này hỏi thăm tình hình ngoài đó ra sao? Ông có khỏe không? Nhà cửa, ruộng vườn có bị trôi sạch sành sanh không? Ông có nhận được gói cứu trợ nào không?  Cháu mong ông bình an vô sự, sức khỏe dồi dào để sống lâu trăm tuổi. Khi nào có dịp nghỉ, cháu sẽ về thăm ông.  Cháu hôn ông nhiều  Cháu của ông  (Kí tên)  **quangtlt.cuchi** |
| **Bài 3.** Viết đoạn văn khoảng 5 câu nói về ông hoặc bà của em theo gợi ý dưới đây :  - Ông hoặc bà em năm nay khoảng bao nhiêu tuổi?  - Ông (bà) em còn khoẻ không ? Hiện nay ông (bà) em sống ở đâu, với ai?  - Ông (bà) thường làm gì để chăm sóc các cháu?  - Em có tình cảm gì đối với ông (bà)? | **Đáp án tham khảo:**  Bà em năm nay ngoài 90 tuổi. Dáng đi chậm chạp nhưng sức khỏe xem ra vẫn còn tốt. Bà em sống với chú em, chú em rất thương yêu bà em. Em rất yêu quý và kính trọng bà em. |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm**

# **TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP**

# **- TRI ÂN GIA ĐÌNH THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Xây dựng được kế hoạch thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ.
* Thể hiện lòng biết ơn, kính trọng các thương binh, liệt sĩ bằng việc làm phù hợp.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu và tri ân gia đình thương binh, liệt sĩ.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:** Máy tính,….

**b. Đối với HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Tri ân gia đình thương bình, liệt sĩ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Thể hiện lòng biết ơn, kính trọng các thương binh, liệt sĩ bằng việc làm phù hợp.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm từ 4 đến 6 người.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*+ Tên, địa chỉ gia đình thương binh, liệt sĩ.*  *+ Khó khăn mà các thương binh hoặc gia đình liệt sĩ gặp phải.*  *+ Những việc làm để thăm hỏi, giúp đỡ họ.*  *+ Thời gian thực hiện.*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp kế hoạch của nhóm về việc thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ.  - GV và HS cùng nhận xét về bản kế hoạch.  - GV hướng dẫn HS thực hiện thăm, hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ theo kế hoạch đã xây dựng. | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS nhận xét về các bản kế hoạch.  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………

**Nhận xét của Ban giám hiệu:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………